

HỘI ÁI-HỮU BIÊN-HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái-Hữu Biên-Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị bài: **Pháp Chiếm Biên-Hoà, 1861** được đồng hương **Huỳnh H. Hiền** sưu tầm gửi về đóng góp trên diễn đàn Hội. Hội chân thành cảm tạ quý vị tác giả. Kính mời. **Trân trọng.**



PHÁP CHIẾM BIÊN-HOÀ, 1861

Việc chiếm Biên-Hoà vào ngày 16 tháng 12 năm 1861 là một chiến thắng quan trọng của quân đội Pháp trong Chiến Dịch Nam-Kỳ (1858–1862). Chiến dịch này, diễn ra giữa một bên là người Pháp cùng người Tây-Ban-Nha và bên kia là người Việt-Nam, bắt đầu như một cuộc viễn chinh trừng phạt có giới hạn và kết thúc như một cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp. Chiến tranh kết

thúc với việc thành lập Thuộc-Địa Nam-Kỳ của Pháp, một bước phát triển mở đầu cho gần một thế kỷ thống trị của thực dân Pháp tại Việt-Nam.

Sau những chiến thắng ban đầu của Pháp tại Tourane (Đà-Nẵng) và Sài-Gòn, Chiến Dịch Nam-Kỳ đạt đến điểm cân bằng khi quân Pháp và các đồng minh Tây-Ban-Nha của họ bao vây Sài-Gòn, nơi đã bị quân viễn chinh Pháp và Tây-Ban-Nha dưới sự chỉ huy của Đô đốc Charles Rigault de Genouilly chiếm giữ vào ngày 17 tháng 2 Năm 1859.

Nhờ vào vai trò quân tiếp viện hùng mạnh, từ quân đoàn viễn chinh Pháp ở Trung-Quốc vào năm 1860, cho phép người Pháp giành thế chủ động nơi chiến trường An-Nam. Vào ngày 24 và 25 tháng 2 năm 1861, Đô Đốc Léonard Charner giải vây cho cuộc vây hãm Sài-Gòn bằng cách đánh bại quân đội Việt-Nam đang bao vây trong trận Kỳ-Hoà. Ông đã tiếp tục chiến thắng này với việc chiếm Mỹ-Tho (12 tháng 4 năm 1861).

Charner đã được gửi đến Viễn-Đông để tham gia cuộc chiến với Trung-Quốc, và không mong đợi được yêu cầu tham gia một chiến dịch ở Nam-Kỳ. Tin rằng mình đã đập tan sự kháng cự của quân Việt-Nam với các chiến thắng tại Kỳ-Hoà (hay Chí Hoà, Sài-Gòn) và Mỹ-Tho, ông yêu cầu được trở lại Pháp vào mùa Hè năm 1861.

Chuẩn Đô Đốc Louis Adolphe Bonard (1805–1867), được chỉ định làm người kế vị ông theo sắc lệnh ngày 8 tháng 8 năm 1861. Tháng 8 năm 1861, Bonard đến Sài-Gòn ngày 27 tháng 11 và nhậm chức ngày 30 tháng 11. Sự xuất hiện của Bonard trùng hợp với sự gia tăng hoạt động kháng cự của nghĩa quân Việt-Nam

chống lại quân Pháp được triều đình ở Huế của chúa Nguyễn Phúc Ánh tức vua Gia Long ủng hộ, Triều đình vua Gia Long đã treo thưởng cho những ai bắt hoặc giết được người đứng đầu cả người Pháp và người Việt phục vụ cho họ.

Các nhóm nghĩa quân đã tấn công Tây-Ninh và Trấn-Bảng, với một tinh thần dũng cảm, quân Pháp đã mất đi một trong những tàu chiến nhỏ của họ. Một nhóm người Việt-Nam đã tiến hành một cuộc tấn công dồn dập vào tàu Lorcha Espérance của Pháp khi thuyền trưởng tàu Enseigne De Vaisseau Parfait vắng mặt, và dụ tàu Pháp vào một ổ phục kích. Thủy thủ đoàn gồm 17 người Pháp và người Philippines trên tàu đã bị bắt và giết chết. Nghĩa quân nổi dậy đã đốt cháy con tàu.

Chuẩn Đô Đốc Bonard ra quyết định rằng cần phải có một cuộc trả thù mẫu mực. Hai tuần sau khi đến Sài-Gòn, và khi nhận được thư trả lời không đáp ứng với những điều kiện qua tời hậu thư mà ông đã gửi cho Tổng Đốc Việt-Nam Nguyễn Bá Nghi của triều đình Nguyễn. (Đô đốc Chaner đòi triều đình Huế phải tiếp nhận 12 khoản, trong đó có khoản 2 - nhượng Định-Tường và các vùng kế cận, khoản 4 - nhượng Thủ-Dầu-Một và khoảng 11- bồi thường chiến tranh cho Pháp 4 triệu.) Bonard đã mở một chiến dịch lớn để chiếm tỉnh Biên-Hoà.

Sứ gia người Pháp A. Thomazi tường thuật lại việc chiếm Biên-Hoà như sau:

"Người An-Nam đã thiết lập các công trình phòng thủ trên tất cả các tuyến đường dẫn đến Biên-Hoà. Họ đã xây dựng một doanh trại cố thủ do 3 ngàn người đàn ông trấn giữ tại Mỹ-Hoà, nằm giữa Biên-Hoà và Sài-Gòn, và cản trở tiến trình trên sông Donnai

(Đồng-Nai) với chín chướng ngại vật kiên cố. Đô Đốc Bonard quyết định tấn công cả đường bộ và đường thủy. Ông ra lệnh cho các đồn biệt lập ở thế phòng thủ và tập trung mọi lực lượng sẵn sàng trước Sài-Gòn, lúc rạng đông 14 tháng 12.

Đạo quân thứ nhất, do đầu bếp Comte chỉ huy, gồm hai đại đội bộ binh, 100 người Tây-Ban-Nha và 50 kỵ binh với bốn súng cối, tiến đến Gò-Công, chiếm được Gò-Công lúc 7 giờ 30 sáng. Đạo quân thứ hai, gồm 100 người Tây-Ban-Nha và một tiểu đoàn bộ binh thủy quân lục chiến với hai khẩu đại bác, theo lệnh của Trung Tá Domenech Diego, bố trí trước trại Mỹ-Hào. Lebris với hai đại đội thủy thủ, tiến lên sông Donnai, chiếm lấy các khẩu đội lính An-Nam ở hữu ngạn. Cuối cùng, theo lệnh của Trung Úy de vaisseau Harel một đội vũ trang đã đi theo các con lạch đến tận Rạch Gò-Công, chiếm các đồn bót mà lính An-Nam đang bắn phá các pháo hạm đang neo đậu ở sông Donnai.

Cuộc chiến bắt đầu, các pháo đài An-Nam bắn trả một dữ dội, và pháo hạm Alarme bị trúng 54 quả đạn và cột buồm chính của nó gần như bị phá huỷ. Nhưng một khi, lính phòng thủ thấy mình bị đe dọa bởi một cuộc tấn công trên bộ, họ vội vàng bỏ các pháo đài, một trong số pháo đài đó họ phá huỷ cho nổ tung, và những cái khác đã bị tịch thu. Các thủy thủ Pháp đã làm việc cật lực suốt đêm để phá bỏ các chướng ngại vật, trong khi đó nhà thủy văn học hải quân Manen đã thiết lập hệ thống truyền tin.

Những trở ngại đầu tiên đã bị phá huỷ, hai nhóm bộ binh Pháp nắm tay nhau trước trại Mỹ-Hào vào ngày 15 tháng 12. Họ tấn công vào trung tâm, cùng quân Tây-Ban-Nha bên trái, và kỵ binh thực hiện một chuyển động quay đầu để cắt đứt đường rút lui. Quân An-Nam hoảng sợ tháo chạy. Đô Đốc Bonard, trên tàu

Ondine, tiến ngược dòng sông và ra lệnh khai hoả những phát đại bác vào toà thành.

Vào ngày 16 tháng 12, Pháp chiếm Biên-Hoà, nơi mà binh lính An-Nam đã bỏ chạy rút lui, nhưng không lâu trước khi thiêu sống nhiều tù nhân Cơ-Đốc Giáo. Pháp đã trang bị 48 khẩu đại bác và 15 xe tăng có vũ trang. Cuộc hành quân khiến chúng tôi chỉ có 2 người chết và vài người bị thương.

(Sưu Tầm và Tạm Dịch)

Huỳnh H. Hiền.

Tài liệu tham khảo:

- * Bernard, Hervé., L'Amiral Henri Rieunier Ministre de la Marine (1833–1918) – La Vie Extraordinaire d'un Grand Marin (Biarritz, 2005)
- * Taboulet, G., La geste française en Indochine (Paris, 1956)
- * Thomazi, A., La conquête de l'Indochine (Paris, 1934)
- * Thomazi, A., Histoire militaire de l'Indochine français (Hanoi, 1931)



